



X60

ROLE BẢO VỆ KẾT HỢP QUÁ DÒNG & CHẠM ĐẤT

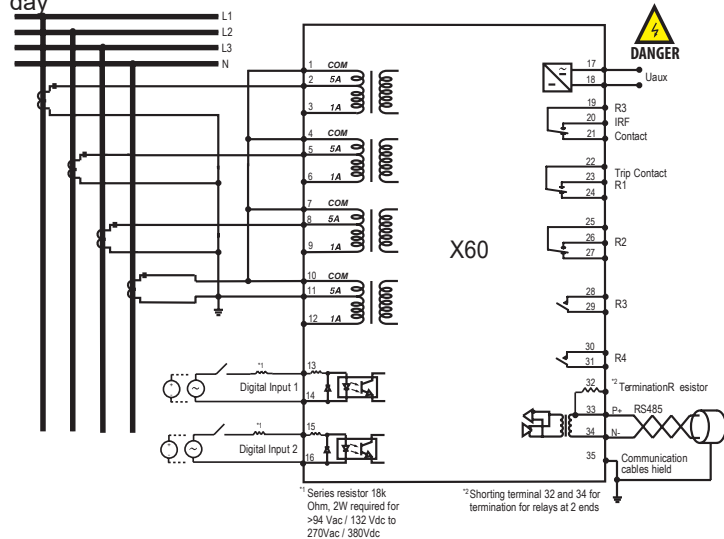


CHỨC NĂNG

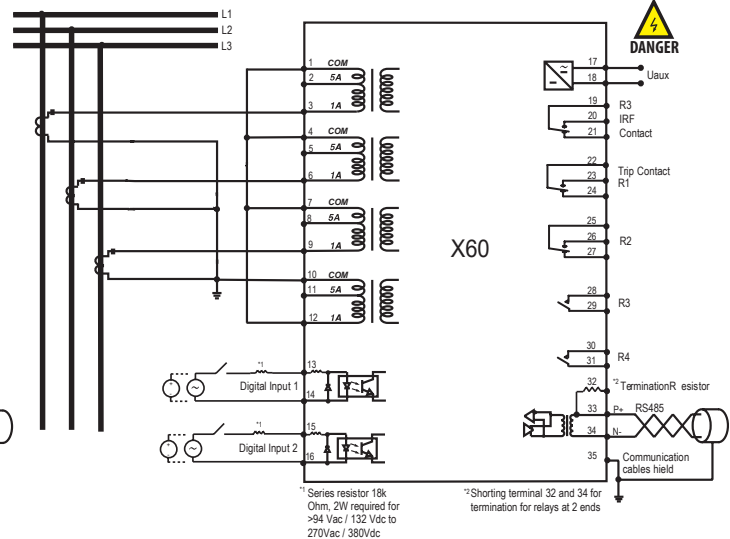
- Role SỐ đa chức năng
- Màn hình hiển thị LCD 2 x 16 digits
- 3 pha, cài đặt 3 cấp độ bảo vệ quá dòng pha
- Cài đặt 2 cấp độ bảo vệ cho lỗi chạm đất
- Cài đặt thời gian trễ: theo IDMT hoặc thời gian xác định
- Bảo vệ quá tải nhiệt
- Lập trình cài đặt 2 nhóm bảo vệ độc lập
- Giám sát máy cắt
- Bảo vệ lỗi máy cắt
- Giao tiếp truyền thông RS232 hoặc RS485 MODBUS-RTU
- Ghi lại cảnh báo, sự kiện và sự cố kiểu non-volatile
- Lập trình tiếp điểm ngõ ra đa chức năng
- Lập trình ngõ vào đa chức năng
- Hoàn thiện với chuẩn IEC 60255
- ANSI Code: 49RMS, 50P, 50N, 51P, 51N, CLP, 50BF, 74TC
- Dùng kết hợp với phần mềm Mikrosafe

SƠ ĐỒ ĐẦU NỐI ĐIỆN HÌNH

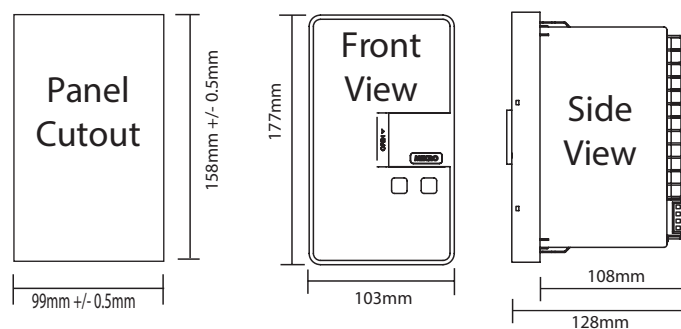
Cho hệ thống 3 pha 4 dây



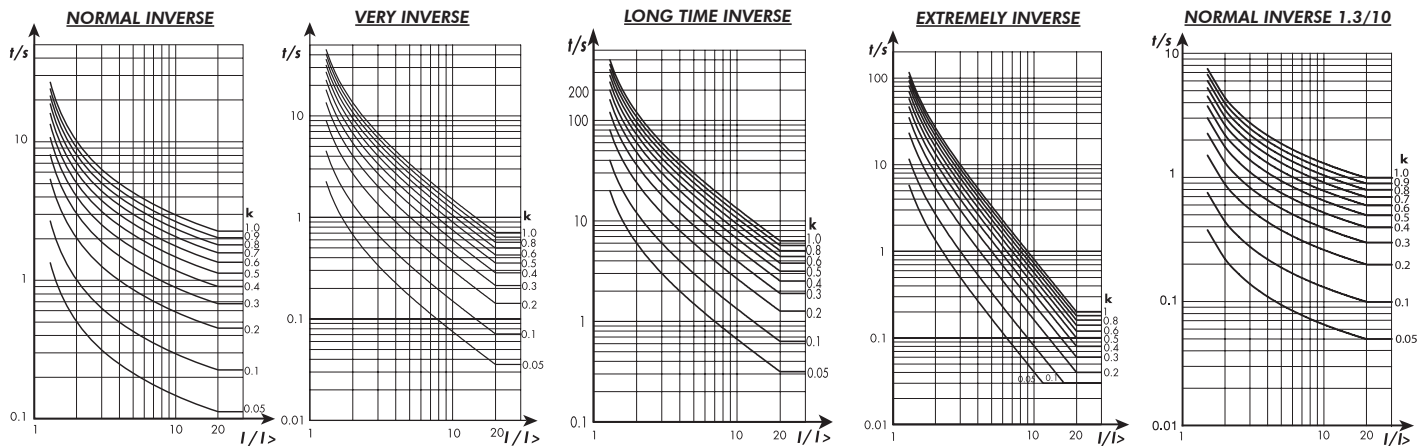
Cho hệ thống 3 pha 3



KÍCH THƯỚC



HỢC ĐẶC TUYẾN IDMT



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

NGUỒN CUNG CẤP

X60-OCEF-240AD	
Điện áp định mức	: 100~240V AC hoặc 140~340V DC
Điện áp vận hành	: 85~265V AC hoặc 110~370V DC
Tần số định mức	: 50 hoặc 60 Hz
Tần số vận hành	: 45 ~ 65 Hz
Công suất tiêu thụ	: 8VA max

NGỒ VÀO DÒNG ĐIỆN

Dòng điện định mức I_n , lon	: 1A hoặc 5A tùy sơ đồ đấu nối
Tần số	: 50 or 60 Hz nominal
Công suất tiêu thụ	: < 0.025 VA (1 A)
	: < 0.3 VA (5 A)
Ngưỡng chịu nhiệt	: 4 x I_n continuous
	: 40 x I_n trong 2s
	: 100 x I_n trong 1s

NGỒ VÀO SỐ

Kiểu ngõ vào	: Optically isolated
Điện áp định mức	: 20~380V DC hoặc 50~270V AC

TIẾP ĐIỂM NGỒ RA

Trip Contact Relay R1, R2, R3, R4, IRF Contact Relay R5	
Điện áp định mức	: 250V AC / DC
Dòng điện chịu đựng I.tục	: 5A
Độ bền điện	: 100,000 lần tại dòng đm
Độ bền cơ khí	: 5 X10 ⁶ lần

HIỆN THỊ

Chế độ hiển thị	: Màn hình LCD 2 x16
Cảnh báo	: đèn màu vàng
Trip	: đèn màu đỏ

BẢNG GHI

Bảng ghi sự cố	: 50 records, non-volatile
Bảng ghi sự kiện	: 250 records, non-volatile
Bảng ghi cảnh báo	: 30 records, non-volatile

NGƯỠNG CÀI ĐẶT

Sơ cấp PCT pha N	: 1 đến 10,000 A
Sơ cấp PCT pha L	: 1 đến 10,000 A
Tần số	: 50 hoặc 60 Hz
Bảo vệ quá dòng pha	
I>	: 0.1 to 25 x I_n (Recommended up to 2 x I_n for IDMT delay) *(Variable Steps)

I> Delay type

tl>	: IDMT or definite time
I>IDMT curve	: 0 to 100 s *(Variable Steps)
ktl	: NI, VI, EI, LTI, NI 1.3/10
I>>	: 0.01 to 1.00 (Step 0.01)
tl>>	: 0.5 to 40 x I_n *(Variable Steps)
I>>>	: 0 to 100 s *(Variable Steps)
I>>> Sample	: 0.5 to 40 x I_n *(Variable Steps)
I>>>>	: Yes or No
tl>>>>	: 0 to 100 s *(Variable Steps)

Bảo vệ lỗi chạm đất

lo>	: 0.02 to 2 x I_{on} (Recommended up to 0.5 x I_{on} for IDMT delay) *(Variable Steps)
lo> Delay type	: IDMT or definite time
tl>	: 0 to 100 s *(Variable Steps)
lo> IDMT curve	: NI, VI, EI, LTI, NI 1.3/10
ktl>	: 0.01 to 1.00 (Step 0.01)
lo>>	: 0.1 to 10 x I_{on} *(Variable Steps)
tl>>	: 0 to 100 s *(Variable Steps)

Bảo vệ quá tải nhiệt

I> >	: 0.1 to 3 x I_n *(Variable Steps)
T>	: 1 to 200 minutes (Step 1)
k	: 1 to 1.5 (Step 0.01)
θ Trip	: 50 to 200% (Step 1%)
θ alarm	: 50 to 200% (Step 1%)

*Variable Steps: 0.1-1.00: Step 0.01; 1.00-20: Step 0.1; >20: Step 1

NGƯỠNG ĐO LƯỜNG

Dòng điện pha nhị thứ:	
Ngõ vào 5A	: 0 đến 200A
Ngõ vào 1A	: 0 đến 40A
Dòng điện chạm đất nhị thứ:	
Ngõ vào 5A	: 0 đến 50 A
Ngõ vào 1A	: 0 đến 10 A

ĐIỀU KIỆN NHIỆT ĐỘ

Cấp độ ô nhiễm	: 2
Nhiệt độ vận hành	: -10 °C đến 55 °C
Nhiệt độ chịu đựng	: -20 °C đến 70 °C
Độ ẩm	: 5% đến 95%, non-condensing

PHÂN CƠ KHÍ

Kiểu lắp đặt	: Mặt tủ
Kích thước (mm)	: 103(W) x 177(H) x 128(D)
Cấp bảo vệ	: IP54 tại mặt tủ
Trọng lượng	: 1.2 kg

ĐỘ CHÍNH XÁC

Độ chính xác dòng điện	: ± 3% of the set value or 20mA
Độ chính xác thời gian trễ	: ± 5% or ± 30ms

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

KIẾU

X60-OCEF-240AD

MÔ TẢ

Cho hệ thống 50/60 Hz, điện áp ngõ vào 85 ~ 265V AC or 110 ~ 370V DC